

Bản án số: **474/2022/HC-PT**

Ngày 27-6-2022

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong quản lý
Nhà nước về đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 428/2021/TLPT-HC ngày 11 tháng 8 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện hủy quyết định hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 217/2022/QĐPT-HC ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

1.1 Người khởi kiện: ông **Nguyễn Văn Th** sinh năm 1956;

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Th: Bà NKT1, ông NKT2; NKT3; NKT4; NKT5, NKT6.

Địa chỉ: Số 219 đường TMT, Phường 4, thành phố MT, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Thành Đ**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường 1, Tp MT, Tiền Giang

1.2 Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.**

Địa chỉ: Số 36, đường HV, Phường 7, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành C – Chức vụ: Chủ tịch

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Bà Phạm Thị Trúc H1 - Trường

phòng Tài nguyên và Môi trường

1.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân Phường 4 thành phố MT.

Địa chỉ: Số 243, đường TMT, Phường 4, MT, Tiền Giang

Đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn H2 – Chức vụ: Chủ tịch

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn T – cán bộ Địa chính xây dựng (Có mặt)

Do có kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Th và đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ của ông Th, ông Lê Thành Đ trình bày:***

Vào năm 1981 ông Th được bà Trương Thị N cho phần đất có diện tích khoảng 100m², tọa lạc tại: số 219 đường TMT, Phường 4, TP. MT, tỉnh Tiền Giang. Ông Th có xây dựng một căn nhà thô sơ, đến năm 1989 tôi tháo dỡ căn nhà thô sơ và xây dựng lại căn nhà bán kiên cố có diện tích 67,20m² để ở đến nay. Phần đất phía trước còn lại giáp với đường TMT có lát gạch tàu làm mái che tạm để bán quán cơm, được Sở xây dựng tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa Số 4780/NĐ ngày 13/4/1990 và quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1981 cho đến nay không ai tranh chấp, đồng thời thực hiện nghĩa vụ thuê nhà, đất theo quy định.

Đến năm 2001 ông Th đã xây dựng nhà trên phần đất còn lại ở phía trước có diện tích 34m², kết cấu xây dựng cột bê tông, mái tole, nền gạch tàu cũ sử dụng lại, vách tường + lưới B40 và chuyển sang kinh doanh bán quán cà phê cho đến nay.

Năm 2017 cán bộ địa chính UBND Phường 4 gọi ông Th làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất, trong quá trình làm hồ sơ cán bộ địa chính Phường 4 và cán bộ đo đạc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố MT, tự ý tách phần đất của ông Th ra làm hai thửa, phần đất phía trước có diện tích 34m² UBND làm tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06/10/2017 xác định là đất công do gia đình ông lấn chiếm và đề xuất giao đất thổ thu tiền sử dụng đất (việc này tôi hoàn toàn không biết).

Căn cứ vào tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06/10/2017 của UBND Phường 4 nên Chi cục thuế thành phố MT thông báo tôi phải nộp tiền sử dụng đất phần diện tích 34m² với số tiền là 425.000.000 đồng và tiền lệ phí trước bạ nhà ở với số tiền là 5.925.000 đồng số tiền tôi phải nộp là 430.925.000 đồng.

Nhận thấy UBND Phường 4, TP. MT ban hành Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06/10/2017 xác định phần diện tích 34m² đất ở đô thị của gia đình tôi sử dụng từ năm 1981 đến nay là đất công và đề xuất giao đất có thu tiền sử dụng

đất là trái với pháp luật quy định, nên tôi làm đơn này yêu cầu UBND Phường 4 xác nhận nguồn gốc sử dụng đất do gia đình ông sử dụng ổn định liên tục từ năm 1981 đến nay để làm căn cứ cho việc xin hợp thức hóa quyền sử dụng đất của ông đối với phần diện tích đất nêu trên được nhà nước giao đất không phải thu tiền sử dụng đất theo pháp luật quy định.

Ngày 29/8/2019 UBND Phường 4 ban hành Công văn số 253/UBND về việc trả lời nội dung yêu cầu xác định nguồn gốc sử dụng đất đối với phần diện tích 35,90m² đất do gia đình ông quản lý, sử dụng từ năm 1981 đến nay là không có cơ sở xem xét để giải quyết. Không đồng ý với nội dung trả lời của UBND Phường 4, Tp. MT nên ông có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND Phường 4, thành phố MT yêu cầu xem xét, giải quyết thu hồi, hủy bỏ Công văn số 253/UBND ngày 29/8/2019 của UBND Phường 4.

Ngày 28/10/2019 UBND Phường 4, Tp. MT, tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND phường 4 về việc bác đơn khiếu nại của tôi. Giữ nguyên Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2014 của UBND Phường 4 về việc trả lời đơn ông Nguyễn Văn Th.

Ngày 31/12/2019 UBND Tp. MT ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 8756/QĐ-UBND, nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại bác đơn khiếu nại của tôi, công nhận và giữ nguyên Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND Phường 4 và Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2013 của UBND Phường 4 về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Th

Nhận thấy UBND Tp.MT ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại với nội dung như trên là không đúng thực tế đối với nguồn gốc đất do gia đình ông quản lý, sử dụng, bởi phần đất do gia đình ông quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của bà Trương Thị N cho sử dụng từ năm 1981 đến nay, việc này bà Năm cũng đã có đơn tranh chấp và được UBND Phường 4 tổ chức hòa giải, tại phiên hòa giải bà Năm đồng ý cho gia đình ông Th được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt phần diện tích đất nêu trên và cam kết sẽ không còn tranh chấp, khiếu nại đối với thửa đất này. Từ đó cho thấy UBND Tp. MT cho rằng phần đất phía trước của gia đình ông có diện tích 35,90m² là thuộc đất công do Nhà nước quản lý là không đúng. Mặt khác nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND Tp. MT chỉ nhận định suông, không có chứng cứ gì xác thực để chứng minh phần diện tích 35,90m² đất do gia đình ông quản lý, sử dụng từ năm 1981 đến nay là đất công. UBND Phường 4 cũng không cung cấp được Quyết định của Cơ quan có thẩm quyền giao phần diện tích đất 35,90m² cho UBND Phường 4 quản lý đất công. Từ đó cho thấy Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND Tp. MT là trái pháp luật quy định, xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông Th

Vì những lý do nêu trên, ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8756/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Tp. MT về việc bác đơn khiếu nại của tôi.

- Hủy Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND Phường 4 về việc bác đơn khiếu nại của tôi.

- Hủy Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2014 của UBND Phường 4 về việc trả lời về nội dung đơn yêu cầu xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của tôi là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:***

Theo tài liệu có liên quan, phần đất tọa lạc tại khu phố 5, Phường 4, thành phố MT có tổng diện tích 94,8m² (Theo Mảnh trích đo địa chính số 86-2017 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố MT lập, duyệt ngày 10 tháng 11 năm 2017), gồm 02 thửa, cụ thể gồm thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 60,8m² và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 5, diện tích 34m².

Trên thửa đất số 170 có căn nhà số 219 TMT do ông Nguyễn Văn Th xây dựng từ năm 1981, đã được Sở Xây dựng tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 4780/NĐ ngày 13 tháng 4 năm 1990 với tổng diện tích 67,2m².

Theo Sổ mục kê đất đai, Bản đồ địa chính chính quy Phường 4, thành phố MT đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang duyệt ngày 22 tháng 11 năm 2003, thể hiện thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5 do ông Nguyễn Văn Th đăng ký, những thửa đất 172, tờ bản đồ số 5, diện tích 35,90m² (thực đo diện tích 34,0m²) giáp với mặt tiền đường TMT (phía trước nhà ông Th) không ai đăng ký chủ sử dụng.

Ngày 14 tháng 6 năm 2005, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố MT có Công văn số 23/CV-TNMT, xác định thửa đất 172, tờ bản đồ số 5 giáp với mặt tiền đường TMT (phía trước nhà ông Th) không ai đăng ký, do đó là đất công thổ Phường 4 phải quản lý. Đồng thời đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố MT giao quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Th có thu tiền sử dụng đất (vì nếu thu hồi sử dụng vào mục đích khác thì ông Th không có đường ra vào).

Ngày 12 tháng 10 năm 2005, phòng Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 126/CV-TNMT, đề nghị ông Nguyễn Văn Th, nếu có nhu cầu sử dụng phần đất thuộc thửa số 172, tờ bản đồ số 5 thì làm đơn xin mua để đưa ra Hội đồng bán nhà Thành phố MT xem xét tính giá bán; nếu ông Th không có nhu cầu hoặc không đồng ý mua Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi để sử dụng vào mục đích khác (Biên bản họp Hội đồng bán nhà thành phố MT số 62/BB.UB ngày 16 tháng 9 năm 2005).

Ngày 21 tháng 7 năm 2011, ông Nguyễn Văn Th có đơn xin mua phần đất trên với giá đất thời điểm năm 1981. Ngày 11 tháng 01 năm 2012 Ủy ban nhân dân Phường 4 có Tờ trình số 22/TTr-UBND, về việc xin mua đất công theo Công văn số 126/CV-TNMT của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố MT, qua đó Ủy ban nhân dân Phường 4 ý kiến “Do phần đất ông Nguyễn Văn Thái xin mua nằm phía trước nhà ông nên việc ông Th xin mua là phù hợp, Ủy ban nhân dân Phường 4 kính đề nghị Hội đồng bán nhà thành phố MT xem xét

giải quyết...”. Ngày 14 tháng 02 năm 2012, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố MT có công văn số 131/TN&MT trình Hội đồng hóa giá nhà đất thành phố MT và đến ngày 27 tháng 02 năm 2012 Hội đồng xét duyệt bán nhà đất do thành phố MT quản lý có Biên bản số 06/BB-UBND, thống nhất hóa giá phần đất công tọa lạc tại khu phố 5 Phường 4, thành phố MT cho ông Nguyễn Văn Th.

Ngày 22 tháng 02 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố MT ban hành Quyết định số 1352/QĐ-UBND về việc thanh tra công tác quản lý đất công tại 17 phường, xã thuộc thành phố MT; Ủy ban nhân dân phường 4 có báo cáo Đoàn Thanh tra các trường hợp lấn chiếm đất công trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Văn Th đang sử dụng lấn chiếm đất công với diện tích 35,9m². Đến ngày 27 tháng 4 năm 2012 Ủy ban nhân dân thành phố MT có Kết luận số 1379/KLUBND, có nội dung kiểm tra, lập thủ tục xử lý các trường hợp lấn chiếm đất công theo quy định tại các Điều 6, 140, 143 Luật đất đai năm 2003.

Ngày 16 tháng 4 năm 2015, phòng Tài nguyên Môi trường có Báo cáo số 67/BC-TNMT, về việc thực hiện các nội dung sau Kết luận thanh tra công tác quản lý đất công trên địa bàn thành phố MT, trong đó có đề xuất xử lý lấn chiếm đất công trường hợp của ông Nguyễn Văn Th “đất lấn chiếm sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, phù hợp quy hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân Phường 4 không có nhu cầu sử dụng, do đó Ủy ban nhân dân Phường 4 sẽ lập biên bản vi phạm, mời làm việc, hướng dẫn lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ. Đến ngày 07 tháng 5 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố MT có công văn số 2600/UBND-VP về việc thực hiện các nội dung sau “luận thanh tra công tác quản lý đất công trên địa bàn phường 4, 5, 6, 98. Thống nhất trường hợp của ông Nguyễn Văn Th thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất, đề nghị thực hiện theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Năm 2017 Ủy ban nhân dân phường 4 có mời ông Th hướng dẫn thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất; theo nội dung Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của UBND phường 4 xác định phần đất 34m² thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 5 có nguồn gốc đất công do ông Nguyễn Văn Thái lấn chiếm sử dụng, đề xuất thu tiền sử dụng đất theo công văn số 2600/UBND-VP của Ủy Ban nhân dân thành phố MT. Hồ sơ của ông được chuyển Chi cục thuế thành phố MT ra Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 3969/TB-CCT ngày 21 tháng 11 năm 2017 với số tiền ông Th phải nộp là 425.000.000 đồng. Ông Th không đồng ý, ngày 08 tháng 4 năm 2019 ông Nguyễn Văn Th làm đơn khiếu nại, yêu cầu xác định phần đất 34m² nói trên có nguồn gốc do bà Trương Thị N cho sử dụng từ năm 1981, thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất không phải nộp tiền sử dụng đất.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 và ngày 29 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân Phường 4 kết hợp với Ban quản lý khu phố 5, Phường 4 tiến hành tổ chức

lấy ý kiến những hộ dân sống lâu tại đây để xác định nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Th. Kết quả các hộ dân ý kiến, ông Nguyễn Văn Th sử dụng đất do bà Trương Thị N cho lại cất nhà ở từ năm 1981 và được Sở Xây dựng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 4780/NĐ ngày 13/4/1990 và được xác định trên Bản đồ địa chính chính quy là thửa số 170, tờ bản đồ số 5, diện tích 60,80m². Riêng thửa đất 172, tờ bản đồ số 5, diện tích 34,0m trước cửa nhà ông Th giáp với mặt tiền đường TMT, năm 1981 không ai sử dụng có bụi chuối và hàng keo làm ranh với vườn thuốc nam. Đến khoản năm 1995 – 1996 ông Th có chặt bỏ bụi chuối trước nhà để dựng 2 cây cột xi măng, lợp tole để bán cơm, lúc này Ủy ban nhân dân Phường 4 ngăn cản không cho ông Th làm vì cho rằng đây là đất công (thời ông Võ Thanh Long làm chủ tịch) nên ông Th không tiếp tục làm nữa mà chỉ che bạc, để đủ bán cơm. Đến năm 2000 – 2001 ông Th có che mái tole làm vách tường + lưới B40 làm ranh, lát nền để kinh doanh bán cà phê cho đến nay. Ngoài ra, theo ý kiến của những người lớn tuổi sống tại đây thống nhất xác định phần đất 34,0m² phía trước nhà ông Th từ khoảng năm 1980 - 1981 có bụi chuối và hàng keo làm ranh với vườn thuốc nam, năm 1995 – 1996 ông Th chặt bụi chuối cắm 2 cột xi măng che mái tole gắn vào nhà chính định để bán cơm nhưng lúc này Ủy ban nhân dân Phường 4 ngăn cản vì cho rằng đây là đất công, nên ông Th ngưng lại đến năm 2000 – 2001 ông Th tiếp tục làm vách 2 bên lợp tole bán cà phê cho đến nay. Các hộ dân xác định đây là đất công là đúng (Biên bản ngày 09 tháng 10 năm 2019).

Ngày 29 tháng 8 năm 2010, Ủy ban nhân dân Phường 4 có Công văn số 253/UBND, trả lời ông Nguyễn Văn Th - Việc ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường 4 xác nhận nguồn gốc sử dụng đối với phần đất trước nhà ông Th tiếp giáp với đường TMT là của Ông sử dụng từ năm 1981 đến nay là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Ông Nguyễn Văn Th không đồng ý, tiếp tục làm đơn khiếu nại; đến ngày 28 tháng 9 Ủy ban nhân dân Phường 4 ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBND, về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th, nội dung “Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th, Giữ nguyên Công văn số 253/UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Phường 4 về việc trả lời đơn ông Nguyễn Văn Th.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, ông Nguyễn Văn Th làm đơn khiếu nại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Phường 4.

Qua buổi đối thoại ngày 31 tháng 12 năm 2019 ông Nguyễn Văn Th không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm. Ủy ban nhân dân thành phố MT ban hành Quyết định số 8756/QĐ-UBND, nội dung: “Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 4: “Bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th. Giữ nguyên Công văn số 253/UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường 4 về việc trả lời đơn ông Nguyễn Văn Th”.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn Th thực hiện nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo số 3969/TB-CCT ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thuế thành phố MT với số tiền là 425.000.000 đồng.

Theo Sổ mục kê đất đai, Bản đồ địa chính chính quy Phường 4, thành phố MT đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang duyệt ngày 22 tháng 11 năm 2003, thửa đất 172, tờ bản đồ số 5 không ai đăng ký chủ sử dụng, thửa đất này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4 quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Đất đai năm 2013: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương”. Khoảng năm 1995-1996 ông Th dựng 2 cây cột xi măng, lợp tole để bán cơm, lúc này Ủy ban nhân dân Phường 4 ngăn cản không cho ông Th làm vì cho rằng đây là đất công (thời ông Võ Thanh Long làm chủ tịch) nên ông Th không tiếp tục làm nữa mà chỉ che bạt, đề đủ bán cơm; đến năm 2000 – 2001 ông Th có che mái tole làm vách tường + lưới B40 làm ranh, lát nền để kinh doanh bán cà phê cho đến nay. Do đó, Công văn số 253/UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Phường 4 có trả lời “...Việc ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường 4 xác nhận nguồn gốc sử dụng đối với phần đất trước nhà ông Th tiếp giáp với đường TMT là của Ông sử dụng từ năm 1981 đến nay là không có cơ sở để xem xét giải quyết, Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Phường 4, bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th.

Giữ nguyên Công văn số 253/UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 cũng như Quyết định số 8756/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố MT, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4; Yêu cầu ông Nguyễn Văn Th thực hiện nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo số 3969/TB-CCT ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thuế thành phố MT với số tiền là 425.000.000 đồng là phù hợp và đúng quy định.

*** *Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố MT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang vắng mặt, có văn bản trình bày:*** Thống nhất với nội dung trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 12/2021/HC-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th và đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ của ông Th yêu cầu hủy:

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 8756/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP. MT về việc bác đơn khiếu nại của ông Th.

- Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND phường 4 về việc bác đơn khiếu nại của ông Th.

- Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2014 của UBND phường 4 về việc trả lời về nội dung đơn yêu cầu xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của ông Th.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 31 tháng 05 năm 2021, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lê Thành Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo: Ông Lê Thành Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th.

- Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố MT là bà Phạm Thị Trúc H1 và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố MT là ông Lê Văn T cùng giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Theo sổ Mục kê năm 2003 thì thửa cặp đường phía trước nhà ông Th là thửa 172, tờ bản đồ số 5 chưa quy chủ cho ai. Năm 2011, ông Th có đơn xin mua diện tích đất trên nhưng chỉ được giao đất thửa 172 có thu tiền sử dụng đất, theo tờ trình số 47 của Ủy ban nhân dân Phường 4 và việc giải quyết để ông Th được giao đất có thu tiền sử dụng đất cùng các quyết định giải quyết khiếu nại là có căn cứ đúng quy định

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính tuyên xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Lê Thành Đ làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 và khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Đối với kháng cáo của ông Lê Thành Đ thì thấy rằng:

Căn cứ vào tờ trình số 47/TT-UBND ngày 06/10/2017 của UBND phường 4 nên Chi cục thuế Tp. MT thông báo ông phải nộp tiền sử dụng đất phần diện tích 34m² với số tiền là 425.000.000 đồng và tiền lệ phí trước bạ nhà ở với số tiền là 5.925.000 đồng số tiền ông phải nộp là 430.925.000 đồng.

Ủy ban nhân dân Phường 4, Tp. MT Ban hành Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06/10/2017 xác định phần diện tích 34m² đất ở đô thị của gia đình ông sử dụng từ năm 1981 đến nay là đất công và đề xuất giao đất có thu tiền sử dụng đất là trái với pháp luật quy định, nên ông làm đơn này yêu cầu UBND Phường 4 xác nhận nguồn gốc sử dụng đất do gia đình ông sử dụng ổn định liên tục từ năm 1981 đến nay.

Ngày 29/8/2019 UBND Phường 4 ban hành Công văn số 253/UBND về việc trả lời nội dung yêu cầu xác định nguồn gốc sử dụng đất đối với phần diện tích 35,90m² đất do gia đình ông quản lý, sử dụng từ năm 1981 đến nay là không có cơ sở xem xét để giải quyết. Ông Th không đồng ý với nội dung trả lời của UBND Phường 4, Tp. MT nên ông yêu cầu xem xét, giải quyết thu hồi, hủy bỏ Công văn số 253/UBND ngày 29/8/2019 của UBND Phường 4.

Ngày 28/10/2019 UBND Phường 4, Tp. MT, tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND Phường 4 về việc bác đơn khiếu nại của ông. Giữ nguyên Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2014 của UBND Phường 4 về việc trả lời đơn ông Nguyễn Văn Th.

Ngày 31/12/2019 UBND Tp. MT ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 8756/QĐ-UBND, nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại bác đơn khiếu nại của ông Th, công nhận và giữ nguyên Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND Phường 4 và Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2013 của UBND Phường 4 về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Th.

Vì những lý do nêu trên, ông Th yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8756/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Tp. MT về việc bác đơn khiếu nại của Nguyễn Văn Th.

- Hủy Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND phường 4 về việc bác đơn khiếu nại của của Nguyễn Văn Th.

- Hủy Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2014 của UBND Phường 4 về việc trả lời về nội dung đơn yêu cầu xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của Nguyễn Văn Th là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Ông Th cho rằng toàn bộ diện tích đất của ông đang quản lý, sử dụng là của bà Năm cho từ năm 1981, ông đã quản lý sử dụng ổn định, có đóng thuế đầy đủ đến nay. Tuy nhiên theo Sổ mục kê đất đai, Bản đồ địa chính chính quy Phường 4, Tp. MT đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang duyệt ngày 22 tháng 11 năm 2003, thể hiện thửa đất số 170, tờ bản đồ số 5 do ông Nguyễn Văn Th đăng ký, thửa đất 172, tờ bản đồ số 5, diện tích 35,90m² (thực đo diện tích 34,0m²) giáp với mặt tiền đường TMT (phía trước nhà ông Th) không ai đăng ký chủ sử dụng vì vậy thửa đất này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 4 quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Đất đai năm 2013: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương”. Việc ông Nguyễn Văn Th yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường 4 xác nhận nguồn gốc sử dụng đối với phần đất trước nhà ông Th tiếp giáp với đường TMT là của ông sử dụng từ năm 1981 đến nay là không có cơ sở.

Theo báo cáo số 67/BC-TN&MT ngày 16/4/2015 của Phòng tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện các nội dung sau kết luận thanh tra công tác quản lý sử dụng đất công trên địa bàn thành phố MT thì trên địa bàn phường 4 có 3 hộ lấn chiếm đất công trong đó có hộ ông Nguyễn Văn Th.

Đối với ông Th cho rằng phần đất này ông sử dụng và cất nhà lát gạch tàu bán cà phê trước ngày 15/10/1993 thì phải công nhận quyền sử dụng đất cho ông và không thu tiền sử dụng đất, tuy nhiên căn cứ vào các biên bản xác minh tại nơi cư trú và những người sống lâu năm tiếp giáp với phần đất này thì phần đất trước đây nguồn gốc của bà Trương Thị N sau đó ông Th vào lấn chiếm và sử dụng đến ngày 13/4/1990, ông đăng ký được Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 4780/NĐ ngày 13/4/1990 với diện tích sử dụng 67,20m² phần còn lại 35,9m² diện tích đo đạc thực tế phần đất này là 27,25m² (diện tích giảm so với công văn số 126/TT.TN.MT ngày 12/10/2005 do trừ lộ giới) ông không có giấy tờ gì thể hiện ông đang sử dụng phần đất này. Căn cứ vào thông báo xác nhận số thuế hàng năm của ông Nguyễn Văn Th từ năm 1993 ông đóng thuế diện tích sử dụng 69,60m² đến năm 2002 ông đóng thuế diện tích sử dụng 90,58m², đến năm 2005 cho đến 2010 ông đóng thuế diện tích sử dụng 67,20m², căn cứ vào biên bản về việc xác minh nguồn gốc đất ngày 20/12/2019 của Phòng tài nguyên và Môi trường kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường 4 về việc xác minh phần đất của ông Nguyễn Văn Th có nguồn gốc của bà Trương Thị N là nguyên toàn bộ phần đất ông Th sử dụng (kể cả phần đất được sở xây dựng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà) thì phần đất trống này trước đây là vườn thuốc nam và điều này cũng phù hợp với các biên bản xác minh của những người sống lâu năm ở gần kề như ông Phan Minh Cường, ông Võ Thế Huy, bà Phan Thị Ánh Tuyết đều cho rằng phần đất này trước đây là đất trống không ai đăng ký sử dụng, năm 1995 ông Th có chắt mấy bụi chuối để dựng hai cột xi

măng định che mái tol gắn vào nhà chính để bán com nhưng Ủy ban nhân dân Phường 4 không cho vì cho rằng đây là đất công.

Theo Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của UBND Phường 4 xác định phần đất 34m² thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 5 có nguồn gốc đất công do ông Nguyễn Văn Thái lấn chiếm sử dụng, đề xuất thu tiền sử dụng đất theo công văn số 2600/UBND-VP của Ủy Ban nhân dân thành phố MT và việc giải quyết để ông Th được giao đất có thu tiền sử dụng đất cùng các quyết định giải quyết khiếu nại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thành Đ là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; người thừa kế quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th phải cùng chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349; Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm h, Điều 143; điểm a, khoản 2, Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; *Tuyên xử:*

Không Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thành Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2021/HC-PT ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8756/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Tp. MT về việc bác đơn khiếu nại của Nguyễn Văn Th.

- Hủy Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND phường 4 về việc bác đơn khiếu nại của của Nguyễn Văn Th.

- Hủy Công văn số 253/UBND ngày 29/08/2014 của UBND phường 4 về việc trả lời về nội dung đơn yêu cầu xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của Nguyễn Văn Th

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Người thừa kế quyền, lợi ích hợp pháp của ông Th phải cùng chịu 300.000 đồng.

Án phí hành chính phúc thẩm: Người thừa kế quyền, lợi ích hợp pháp của ông Th phải cùng chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001727 ngày 31/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang.
- Các đương sự (4).
- Lưu HS (02) VP (5) 18b (ĐHV)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn

